

Số: 255/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 24 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 590/2021/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H; Sinh năm: 1977;

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Số 72/83/9 Đường A, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 964/110/11E Đường C, phường D, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Hoàng Anh T; Sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Số 72/83/9 Đường A, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị H; sinh năm: 1977;

Địa chỉ cư trú: Số 72/83/9 Đường A, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 964/110/11E Đường C, phường D, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Hoàng Anh T; sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Số 72/83/9 Đường A, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Hoàng Anh T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 280/2008, Quyền số I/P.15 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06 tháng 12 năm 2008).

2.2. Về con chung: Bà Lê Thị H giao con là Hoàng Anh M, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2011 cho ông Hoàng Anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự giải quyết.

Ông Hoàng Anh T có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi bà Lê Thị H đến thăm con chung. Vì lợi ích của con khi cần thiết đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Không có.

2.4. Về nợ chung: Bà Lê Thị H và ông Hoàng Anh T cùng khai không có.

2.5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) do bà Lê Thị H tự nguyện nộp, được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà Lê Thị H đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0030558 ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị H còn được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (để xóa sổ bộ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Trần Văn Long**